

Mỹ Hào, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị H Th P Th, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số nhà 527 đường Ng V L, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

*** Bị đơn:** Anh Đ Đ Th1, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số nhà 527 đường Ng V L, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Đ H D sinh ngày 16 tháng 02 năm 2013

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đ H D: Anh Đ Đ Th1, sinh năm: 1984

Đều có địa chỉ: Số nhà 527 đường Ng V L, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

Cháu Đ G H, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2016

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đ G H :Chị H Th P Th, sinh năm: 1989

Đều có địa chỉ: số nhà 527 đường Ng V L, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị H Th P Th và anh Đ Đ Th1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H Th P Th và anh Đ Đ Th1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị H Th P Th và anh Đ Đ Th1 có 02 con chung là cháu Đ H D sinh ngày 16 tháng 02 năm 2013 và cháu Cháu Đ G H, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2016. Chị Th và anh Th1 thoả thuận giao cháu Đ H D cho anh Đ Đ Th nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu D thành niên. Giao cháu Đ G H cho chị H Th P Th nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu H thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh Th 1 thoả thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th và anh Th 1 có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Chị Th và anh Th 1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:**Chị H Th P Th và anh Đ Đ Th 1 đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị H Th P Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Th đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0013111 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M H. Trả lại Chị Th số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), Chị Th đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã **M H**;
- Chi cục T.H.A DS thị xã **M H**;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh **H Y**;
- UBND phường Dị sử
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Tuấn Trọng